

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10-GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày: 10-02-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Do

2. Ông Lưu Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Thạch-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Y K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/11/2005 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng M, phường A, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 064205107404; cấp ngày 28/10/2022. Nơi cấp: Cục Q về TTXH-BCA; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông D và bà H'LY NA; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường A, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 403/QĐ-XPHC ngày 24/10/2025). Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền.

- Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, năm 2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, Gia Lai) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/2024/HS-ST ngày 26/04/2024. Ngày 30/11/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

- Ngày 09/9/2025 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang và bị tạm giữ đến ngày 17/9/2025 bị khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Pleiku cơ sở 2, Công an tỉnh G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà H'Ly N, sinh năm 1986; địa chỉ: Làng M, phường A, tỉnh Gia Lai. Có

mặt.

2. Anh Đa W, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Đình Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người phiên dịch:* Ông A – Cán bộ hưu trí. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 06/9/2025, Y K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không có biển số) đến ngã ba lô cao su thuộc khu vực gần Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đ (cũ) tiếp giáp giữa xã K và xã Đ, tỉnh Gia Lai chờ bạn ra đón vào nhà chơi. Trong lúc đứng chờ thì có một người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE (không biển số) dừng xe ngay chỗ Y K đang đứng, D1 hỏi Y K đứng đó làm gì, Y K trả lời là chờ bạn, D1 nói *“mày có chơi ma túy không”*, Y K trả lời *“có”*, D1 hỏi *“mày có tiền không”* Y K trả lời có 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), D1 nói đưa tiền đây, Y K lấy 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đưa cho D1. Sau khi nhận tiền D1 đưa cho Y K 01 (*một*) bao thuốc lá có ghi dòng chữ WHITE HORSE trên bao bì, bên trong có chứa ma túy. D1 nói với Y K *“còn bấy nhiêu đấy, kiểm tra đi”* nhưng Y K không kiểm tra, sau đó D1 nói với Y K *“mày đi hút thử đi, xem đồ được không”* (*tức là ma túy được không*), Y K trả lời *“dạ”* và chạy xe đi trước, D1 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đến khu vực rẫy cà phê Y K dừng xe, D1 cũng dừng lại, D1 xuống xe đưa cho Y K 01 (*một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: một ống thủy tinh uốn cong một đầu to hình tròn, một nắp chai nhựa có ống hút được gắn vào một chai nước, một quẹt khò, một cây kéo, sau đó Y K đưa xe mô tô vào lô cao su cất giấu rồi cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi bộ vào rẫy cà phê, còn D1 đứng trên đường nhựa. Y K xuống rẫy cà phê lấy 02 (*hai*) gói ma túy từ bao thuốc lá, dùng kéo cắt đầu gói ma túy, đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và dùng quẹt đốt cháy ma túy rồi sử dụng khoảng ba, bốn hơi xong không sử dụng nữa. Sau đó, Y K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi lên, đến lô cao su gặp D1 trả lại bộ D2 sử dụng ma túy, gồm: cái ống thủy tinh, cái quẹt khò và chai nước, Y khiết chưa kịp đưa kéo kéo thì D1 đã nổ máy xe mô tô chạy đi đâu Y khiết không biết, số ma túy còn lại Y khiết cất giấu vào cốp xe và đi về nhà.

Đến chiều ngày 09/9/2025, Y K mang theo bao thuốc lá bên trong có ma túy, điều khiển xe mô tô không có biển số đến xã K, tỉnh Gia Lai chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Y K điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi về khi đến thôn C, xã K thì bị Công an xã K kiểm tra hành chính, phát hiện trong người Y Khiết

có cất giấu 04 (bốn) gói ma túy đựng trong bao thuốc lá (có ghi dòng chữ *WHITE HORSE*). Công an xã K, tỉnh Gia Lai đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 369 ngày 16/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nilon, được niêm phong trong bì thư đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,8746gam.

\*Các vật chứng gồm:

-04 (bốn) gói nilon trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,8746g. Sau giám định còn lại 0,7998g; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 06cm, rộng 03cm, một đầu dẹp nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 03cm, rộng 01cm; 01 (một) quẹt màu xanh lá cây của Y K; 01 (một) kéo màu bạc, bằng kim loại.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu realme C21Y, màu xanh dương, IMEI 1: 86024054830750; IMEI2: 860244054830743. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của Đa W cho Y K mượn để sử dụng liên lạc, không có căn cứ chứng minh Y K sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Đa W.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 14C, màu xanh lá cây, số IMEI1: 864965076677128; IMEI2: 864965076677136. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của H'Ly N (là mẹ ruột của Y K) cho Y K mượn để sử dụng liên lạc, không có căn cứ chứng minh Y K sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là bà H'Ly Na .

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển kiểm soát 81B3-04334 (đã mất biển số), số khung; RLCUG101MY334290; Số máy: G3D4E1105325, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Đinh Văn M cho Đinh Văn M1 (sinh năm 2009, con trai của Đinh Văn M) mượn, sau đó M1 gửi chiếc xe mô tô trên tại nhà anh N1 (sinh năm: 2009, trú tại: thôn G, xã Đ, tỉnh Gia Lai), anh N1 cho Y K mượn để đi lại. Việc Y K sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy và tàng trữ ma túy thì ông M, anh M1, anh N1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Đinh Văn M.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV10 ngày 19-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai đã truy tố bị cáo Y K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với

bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Y K với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) gói nilon trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,8746g. Sau giám định còn lại 0,7998g; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 06cm, rộng 03cm, một đầu dẹp nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 03cm, rộng 01cm; 01 (một) quẹt màu xanh lá cây của Y K; 01 (một) kéo màu bạc, bằng kim loại.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Y K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 06/9/2025 tại khu vực gần Nghĩa trang L, Y K mua ma túy của đối tượng tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Sau đó, Y K đã sử dụng hết 02 gói ma túy. Số ma túy còn lại Y K để vào cốp xe và đi về nhà.

Đến chiều ngày 09/9/2025 Y K mang theo số ma túy còn lại nêu trên đến xã K để gặp bạn nhưng không gặp được, nên đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Y K điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đến thôn C, xã K thì bị Công an xã K bắt quả tang, thu giữ trong người Y Khiết cất giấu 04 (bốn) gói ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,8746 gam.

Hành vi tàng trữ 0,8746 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng do bị cáo Y K thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai) xử phạt 12 tháng tù. Đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) gói nilon trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,8746g. Sau giám định còn lại 0,7998g; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 06cm, rộng 03cm, một đầu dẹp nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 03cm, rộng 01cm; 01 (một) quạt màu xanh lá cây của Y K; 01 (một) kéo màu bạc, bằng kim loại. Đây là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu realme C21Y, màu xanh dương, IMEI 1: 86024054830750; IMEI2: 860244054830743. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của Đa W (sinh năm 2007, trú tại: thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai) cho Y K mượn để sử dụng liên lạc, không có căn cứ chứng minh Y K sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Đa W nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 14C, màu xanh lá cây, số IMEI1: 864965076677128; IMEI2: 864965076677136. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên của H'Ly N (sinh năm 1986, trú tại: làng M, phường A, tỉnh Gia Lai, là mẹ ruột của Y K) cho Y K mượn để sử dụng liên lạc, không có căn cứ chứng minh Y K sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là bà H'Ly N nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen biển kiểm soát 81B3-04334 (đã mất biển số), số khung; RLCUG101MY334290; Số máy: G3D4E1105325, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Đinh Văn M cho Đinh Văn M1 (sinh năm 2009, con trai của Đinh Văn M) mượn, sau đó M1 gửi chiếc xe mô tô trên tại nhà anh N1 (sinh năm: 2009, trú tại: thôn G, xã Đ, tỉnh Gia Lai), anh N1 cho Y K mượn để đi lại. Việc Y K sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy và tàng trữ ma túy thì ông M, anh M1, anh N1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là Đinh Văn M nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Bị cáo Y K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về vấn đề khác:

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Y K: Tại Bản kết luận giám định số: 1715/KL-KTHS ngày 29/9/2025 kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine, M2 và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine (A1) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Y K (ký hiệu số 01) gửi giám định. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành thu thập hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của Y khiết theo Quyết định số: 488/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND xã A. Tuy nhiên, ngày 27/10/2025, UBND xã A đã ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Y K, lý do: Trên địa bàn tỉnh Gia Lai chưa có tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Do đó, không có cơ sở để khởi tố Y K về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Công an phường A, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 403/QĐ-XPHC ngày 24/10/2025 đối với Y K về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên D1 là người đã bán ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng chất ma túy cho Y K, qua xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Y K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói nilon trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,8746g. Sau giám định còn lại 0,7998g; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 06cm, rộng 03cm, một đầu dẹp nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong rỗng không có chứa chất gì, dài 03cm, rộng 01cm; 01 (một) quạt màu xanh lá cây của Y K; 01 (một) kéo màu bạc, bằng kim loại.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-01-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Gia Lai).*

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Y K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS khu vực 10-Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Rmah HThuyên**